

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-PT
Ngày: 16 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Ông Huỳnh Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Thị B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2023/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thị B, sinh năm 1966 tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082166020306; Nơi ĐKKTT: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C, đã chết và bà **Nguyễn Thị B1**, đã chết; Bị cáo có chồng: Quảng Văn D (đã ly hôn) và có 03 người con; Tiền sự: Không, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/4/2023, chuyển tạm giam ngày 11/4/2023, đến ngày 10/5/2023 thay thế biện pháp tạm giam sang bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/5/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Thị B: Quảng Thị Yến N, sinh năm 1995 (con ruột). (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị B: Luật sư **Nguyễn Thị Ngọc C1** – Công ty L H - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt)

Ngoài ra bản án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị B đến ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để kinh doanh nước giải khát trá hình, sử dụng tiếp viên nữ bán dâm, massage kích dục cho khách khi có nhu cầu đến uống nước tại quán có tên 999. Sáng ngày 05/4/2023 Phạm Nguyễn Hải V, gọi điện thoại cho bị cáo xin đến quán của B để hoạt động bán dâm, B đồng ý và thỏa thuận với V khi khách có nhu cầu mua dâm hay massage kích dục thì V và khách thỏa thuận giá với nhau, sau đó V đưa khách vào phòng bên trong quán mua bán dâm, sau khi mua bán dâm xong, V chia cho bị cáo B 50.000 đồng/1 lượt, số tiền còn lại V hưởng. Bị cáo sẽ lo cho V ăn, ngủ tại quán. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 08/4/2023 Quang Chí T và Hồ Thanh N1, đến quán cà phê 999 của bị cáo để uống nước. Tại đây, V mời T mua dâm với giá 300.000 đồng thì T đồng ý. Lúc này B đang có mặt tại quán. V dẫn T đi vào phòng bên trong quán, đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ các vật chứng tại hiện trường.

Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần theo yêu cầu số 260/2023/KL-GĐ ngày 12/7/2023 của Trung tâm G đối với Bùi Thị B như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện nay: Đương sự có bệnh lý tâm thần: rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm (F41.2 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn bệnh tiến triển.

Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị B phạm tội “Chứa mại dâm”

Áp dụng khoản 1 Điều 327; Điều 38; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 08/4/2023 đến ngày 10/5/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, bị cáo Bùi Thị B kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới

nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa bảo vệ cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã xử. Tuy nhiên, do bị cáo đang bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn bệnh tiến triển nếu bắt bị cáo đi chấp hành án sẽ rất khó khăn cho việc điều trị bệnh, do đó kính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị B đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã xử, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 11 giờ ngày 08/4/2023 tại nhà trọ thuộc ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo đã sử dụng nhà trọ thuê của mình cho Phạm Nguyễn Hải V và Quang Chí T thực hiện hành vi mua bán dâm 01 lần thì bị bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Bùi Thị B phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến đạo đức thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra nhiều tệ nạn xã hội đồng thời còn làm mất an ninh trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Cho nên phải được xử lý thỏa đáng nhằm răn đe giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm có xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là thỏa đáng không nặng. Tuy nhiên xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân là giới nữ đã lớn tuổi, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn bệnh tiến triển, có nơi cư trú, tạm trú rõ ràng, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có bổ sung hồ sơ đang điều trị bệnh đau đầu kéo dài, tăng huyết áp và bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe cải tạo, phòng ngừa. Đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật để bị cáo có điều kiện tiếp tục điều trị bệnh.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát và ý kiến bào chữa của luật sư Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Thị B.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị B phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị B 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại **Điều 92** của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang; (1)
- TAND thị xã C; (2)
- VKSND thị xã C; (1)
- Công an thị xã C; (1)
- THADS thị xã C (1)
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hùng Cường

